**Ngày soạn: 06/10/2022**

**Ngày dạy: 13/10/2022**

**Trường: THCS Quang Trung**

**Tổ: KHXH Giáo viên:** Bùi Thị Phúc Xuân

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 4 – TIẾT 17:**

 **NGUỔN GỐC LOÀI NGƯỜI**

Môn học: Lịch sử, lớp 6B,D ( Tiết 2,4)

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu

1/ Kiến thức

- Mô tả được quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.

- Xác định được dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

2. Năng lực

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn để lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

II. Chuẩn bị

1/Giáo viên

- Lược đồ dấu tích của quá trình chuyền biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á (treo tường).

- Một số hình ảnh công cụ đồ đá, răng hoá thạch, các dạng người trong quá trình tiến hoá phóng to, một số mẩu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Trục thời gian về quá trình tiến hoá từ loài Vượn người thành Người tinh khôn trên thế giới và ở Việt Nam.

- Máy tính, tivi

2/ Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Khởi động:**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:** Các em có biết tại sao người châu Phi có làn da đen, người châu Á da vàng, còn nguời châu Âu da lại trắng? Liệu họ có cùng chung một nguồn gốc hay không? Nếu có thì từ đầu mà ra?

**B. Hình thành kiến thức**

Mục 1. Quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người

**a. Mục tiêu:** HS biết nhận ra sự tương ứng của các dạng người trong quá trình tiến hoá với mốc thời gian trên trục thời gian

**b. Nội dung:** GV giới thiệu sơ đồ (trục thời gian) về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, SGK). Sau đó, tổ chức cho HS quan sát thảo luận.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy- Trò** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Gv: Chia lớp thành 8 nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát trục thời gian về quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người (tr.16, H 1 tr.17 SGK, đọc kênh chữ sgk => trao đổi trả lời câu hỏi sau: 1/ Quan sát trục thời gian quá trình tiến hoá từ Vượn người thành Người tinh khôn phải trải qua những giai đoạn nào? Mỗi giai đoạn mất thời gian bao lâu?2/ Qua 3 bức ảnh ở H1/ 17 em có nhận xét gì? *(Hình dáng, đi đứng).*Sự khác nhau về hình dáng, tư thế đi đứng, sự giải phóng của 2 chi trước được gọi là gì?3/ Nhờ đâu từ loài Vượn người tiến hoá thành Người tinh khôn?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu.GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi hỗ trợ HS làm việc bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**Hs: Đại diện các nhóm trình bày.\* Dự kiến sản phẩm của HS:*1/ Quá trình tiến hoá từ vựợn thành người đã diễn ra cách đây hàng triệu năm.**+ Ở chặng đầu của quá trình đó, cách ngày nay khoảng 5 – 6 triệu năm, đã có một loài Vượn người sinh sống. Từ loài Vượn người, một nhánh đã phát triển lên thành Người tối cổ.**+ Khoảng 4 triệu năm trước đến khoảng 15 vạn năm thì Người tối cổ biến đổi thành Người tinh khôn.**2/ 3 dạng nười trong quá trình tiến hoá:**- Vượn người: dáng thấp, 2 chi trước dài, 2 chi sau ngắn. Đi lại bằng 4 chi, cằm nhô về phía trước.**- Người tối cổ: Đi bằng 2 chi sau, dáng hơi cúi về phía trước, 2 chi trước được giải phóng để cầm nắm công cụ lao độn.**- Người tinh khôn: Dáng đi thẳng, nhanh nhẹn…thể tích não lớn hơn…**=> Sự giải phóng 2 chi trước được gọi là tiến hoá.**3/Nhờ lao động nên dẫn đến sự tiến hoá…***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**HS phân tích, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Nhấn mạnh quá trình lao động của loài người, nhờ vào lao động con người mới có sự tiến hoá và phát triển.*GV chốt lại: Nguồn gốc loài người là từ một loài Vượn cổ tiến hoá thành (không phải như các tôn giáo hay các truyền thuyết đã khẳng định: loài người do một đấng thần linh nào đó sáng tạo ra).* | - Loài người có nguổn gốc từ loài Vượn người. - Cách đây khoảng 4 triệu năm từ một nhánh của loài Vượn người đã tiến hoá thành Người tối cổ.- Khoảng 15 vạn năm trước, Người tối cổ tiến hoá thành Người tinh khôn. |

**Mục 2. Những dấu tích của quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam.**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được quá trình chuyển biến từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á và Việt Nam diễn ra liên tục. *Xác định những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á: Học sinh tự học*

**b. Nội dung:** GV có thể chia lớp thành 8 nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy- Trò** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ học tập****Gv:** Chiếu lược đồ H 2 trang 18, yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát lược đồ, hình ảnh H 3,4,5 trang 19 sgk, => Trao đổi nhóm thực nhiệm vụ sau:1/ Lên bảng xác định dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam trên lược đồ.2/ Những di cốt của Người tối cổ được tìm thấy gồm những gì?Mô tả?3/ Những dấu tích của Người tối cổ được tìm thấy chứng tỏ điều gì?4/ Ở khu vực Tây Nguyên có những di chỉ khảo cổ nào mà em biết?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.**HS: Quan sát lược đồ, hình ảnh, đọc kênh SGK và thực hiện theo yêu cầu.GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV theo dõi hỗ trợ HS làm việc bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt.**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**Hs: Đại diện các nhóm trình bày.\* Dự kiến sản phẩm của HS:*1/ Hs xác định dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và ở Việt Nam trên lược đồ.**2/ Những di cốt của Người tối cổ được tìm thấy gồm: công cụ lao động bằng đá, răng hoá thạch...**3/ Những di cốt đó chứng tỏ sự xuất hiện sớm của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.**4/ Ở khu vực Tây Nguyên có những di chỉ khảo cổ An Khê, Lung Leng.(Em có biết?)***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**HS phân tích, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.GV giới thiệu thêm cho HS một số h/a về hoá thạch xương, răng và công cụ đá của Người tối cổ. | - Ở Việt Nam: Đã tìm thấy di cốt của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), An Khê (Gia Lai), Núi Đọ (Thanh Hoá),...=>Đông Nam Á, Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **Câu 1.** Khu vực Đông Nam Á và Việt Nam diễn ra quá trình tiến hoá từ Vươn thành người vì tại khu vực này có dấu tích của Người tối cổ đã được tìm thấy. Đó là những di cốt hóa thạch và công cụ đá do con người chế tạo ta.

**Câu 2.** Sự khác nhau giữa Vượn người, Người tinh khôn và Người tối cổ:

Vượn người: đi đứng = 2 chân, 2 chi trước có thể cầm nắm

Người tinh khôn: Hoàn toàn đi đứng bằng 2 chân, đôi tay tự do cầm nắm công cụ, có cấu tạo cơ thể như người ngày nay

Người tối cổ: Đi và đứng bằng 2 chân, 2 tay có thể cầm nắm, trán thấp bợt ra sau, u mài cao, hộp sọ lớn hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 3.** Đây là dạng bài tập vận dụng, kết nối. GV có thể cho HS tra cứu thông tin, hoàn thành theo nhóm rồi thuyết trình trên lớp. *(Bài tập kiểu dự án)*

 ----------------------------------------------------------------